

Thứ tư, ngày 26 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thanh khoản cải thiện

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/9/2018			•
Tuần 24/9-28/9/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, biến động và giảm nhẹ ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm TCB (+0.99 điểm); VRE (+0.53 điểm); PPC (+0.12 điểm); DPM (+0.12 điểm); HT1 (+0.1 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-0.67 điểm); GAS (-0.54 điểm); VIC (-0.5 điểm); PLX (-0.44 điểm); BVH (-0.44 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thủy sản và vật liệu xây dựng, thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4551.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.42 điểm. Thị trường có 177 mã tăng và 128 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 1.13 điểm, đóng cửa tại 1009.61 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index tăng 0.06 điểm lên 115.58 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 29.6 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (29.73 tỷ), BMP (9.33 tỷ) và CTD (6.2 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 15.11 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, dòng tiền tập trung ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán. Trong phiên chiều, chỉ số quay đầu đảo chiều và có mức giảm nhẹ do lực bán tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu ngân hàng và dầu khí với sự đảo chiều của CTG, VCB, BID, GAS, HPG. Khối ngoại bán trong phiên sáng và quay đầu mua ròng trong phiên chiều. Trên quan điểm của BSC, thị trường hôm nay tiếp tục có phiên điều chỉnh trong bối cảnh FED sẽ công bố kết quả về việc nâng lãi suất trong ngày hôm nay. Nhà đầu tư nên xem xét hạn chế giao dịch trong giai đoạn này.

Bổ sung HBC vào danh mục ngắn hạn

Phân tích kỹ thuật: HBC_Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **1009.61**

Giá trị: 4551.64 tỷ **-1.13 (-0.11%)**

Khối ngoại (ròng): 29.6 tỷ

HNX-INDEX **115.58**

Giá trị: 742.07 tỷ **0.06 (0.05%)**

Khối ngoại (ròng): -15.11 tỷ

UPCOM-INDEX **54.05**

Giá trị: 520.2 tỷ **0.06 (0.11%)**

Khối ngoại(ròng): 18.14 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.2	-0.14%
Giá vàng	1,199	-0.16%
Tỷ giá USD/VND	23,330	-0.06%
Tỷ giá EUR/VND	27,448	2.49%
Tỷ giá JPY/VND	20,678	0.09%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.4%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	29.7	SBT	34.3
BMP	9.3	VNM	12.0
CTD	6.2	TDH	9.4
KBC	4.7	HDB	9.4
VIC	4.4	VCB	8.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

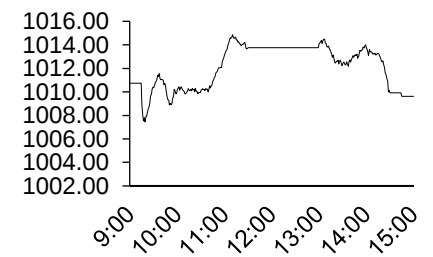
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

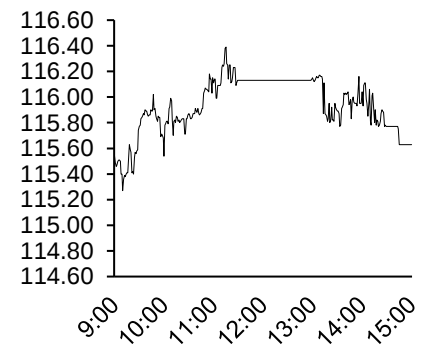
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	981.0	0.0%	3.4%
VN30F1811	981.0	0.1%	64.4%
VN30F1812	981.9	0.4%	50.0%
VN30F1903	982.5	0.2%	47.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	41	2.3	1.3
REE	37	2.8	0.3
DPM	20	5.4	0.3
VPB	26	0.4	0.3
MBB	23	0.4	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	94	-1	-0.7
HPG	41	-1	-0.5
MWG	125	-1	-0.5
VIC	99	-1	-0.4
VCB	64	-1	-0.4

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	9.0	41.0	37	43	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	7.8	152.2	143	156	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	7.1	27.7	26	28	MUA	Tăng giá kéo dài
ASM	6.6	13.1	12	14	MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	6.0	40.8	37	41	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
TCB	5.6	28.9	25	30	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MBB	5.6	23.0	22	24	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
HBC	5.2	25.2	22	26	MUA	Tăng giá kéo dài
BSR	4.9	20.4	16	21	MUA	Tăng giá kéo dài
IDI	4.8	13.6	12	14	MUA	Tăng giá kéo dài

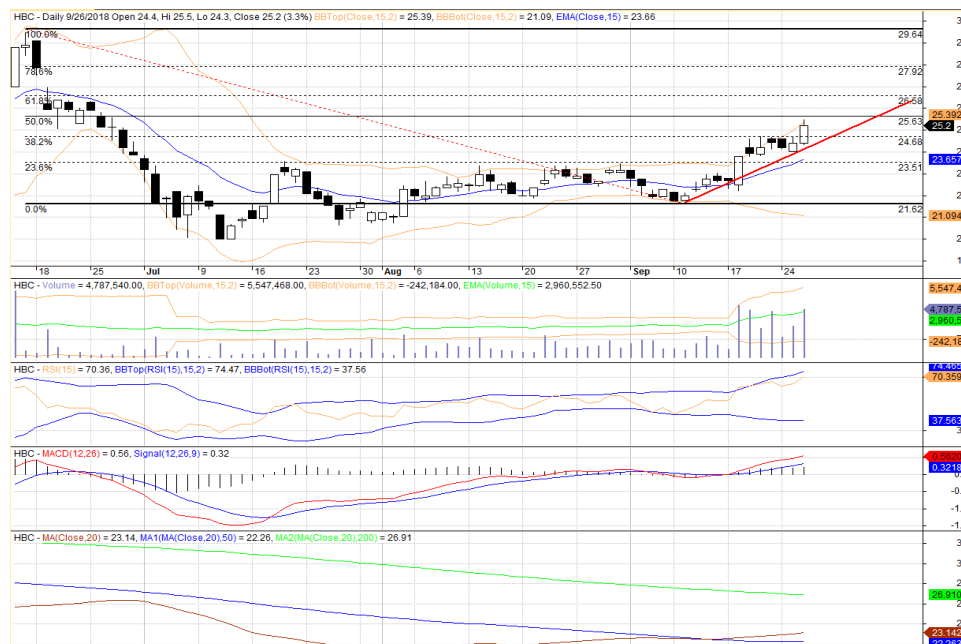
Phân tích kỹ thuật

HBC_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Xu hướng tăng.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm với xu hướng tăng.
- Chỉ báo RSI: Ở vùng quá mua.
- Đường MA: Đường MA 20 cắt lên đường MA 50 và tiến tới đường MA 200.

Nhận định: Cổ phiếu HBC đang trong giai đoạn hồi phục từ vùng giá đáy 21.5. Hiện tại, thanh khoản đang ở mức cao sau một giai đoạn tích lũy từ phiên 17/09. Chỉ số RSI ở quá mua, có thể sẽ điều chỉnh nhẹ trong những phiên tới. Xu hướng các đường MACD cho thấy cổ phiếu đang trong giai đoạn hồi phục. Các đường MA cũng xác nhận xu hướng hồi phục ngắn hạn với độ dốc đường MA 20 không cao. Như vậy, cổ phiếu có thể sẽ tiếp tục tăng giá và tích lũy quanh ngưỡng 26.5 để tiến tới kiểm tra ngưỡng kháng cự lớn 29.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	37.20	13.8%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.00	19.0%	11.6	14.5
3	HBC	26/9/2018	25.20	25.20	0.0%	23.2	29.0
Trung bình					16.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.00	66.7%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.00	61.0%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	66.60	58.9%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	28.10	-4.4%	27.9	40.0
Trung bình					45.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.6	67.6%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	33.9	4.6%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	102.5	-2.4%	95.0	125.0
Trung bình					23.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	125.0	-1.0%	0.6	1,755	3.6	8,472	14.8	5.4	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	102.5	-1.0%	0.9	723	1.8	5,110	20.1	4.9	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	95.0	-2.1%	1.5	2,895	0.2	1,831	51.9	4.4	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	33.0	-0.9%	0.8	332	0.1	1,984	16.6	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	99.0	-0.5%	1.1	13,738	2.2	1,292	76.6	7.0	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	40.8	2.3%	1.1	3,368	6.0	791	51.5	3.0	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.8	-0.5%	0.8	2,557	2.0	2,534	25.6	4.2	8.8%	18.7%	
REE	Bất động sản	37.2	2.8%	1.0	501	2.8	5,319	7.0	1.4	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	29.7	-1.0%	1.5	452	3.7	2,870	10.3	2.4	47.3%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	33.0	0.2%	1.3	717	4.2	2,585	12.8	1.8	56.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	64.0	0.3%	1.0	454	0.5	4,289	14.9	3.4	40.8%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	66.6	0.2%	1.3	375	0.4	6,129	10.9	2.9	61.3%	29.3%	
FPT	Công nghệ	46.1	0.3%	0.9	1,228	2.1	5,094	9.0	2.4	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.0	0.0%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	117.1	-0.8%	1.6	9,745	1.7	5,796	20.2	5.2	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	72.0	-1.5%	1.5	3,628	3.4	3,254	22.1	4.4	11.1%	18.3%	
PVS	Dầu khí	23.2	-2.5%	1.8	451	7.5	1,620	14.3	1.0	20.1%	6.8%	
BSR	Dầu khí	20.4	-1.4%	0.8	2,750	4.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	39.3%	23.0%
DHG	Dược	99.0	2.1%	0.5	563	1.4	4,035	24.5	4.4	47.2%	18.4%	
DPM	Hóa chất	19.5	5.4%	1.0	332	1.7	1,444	13.5	1.0	20.4%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.3	4.6%	0.6	260	1.1	790	14.3	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	63.8	-0.9%	1.4	9,980	5.9	3,140	20.3	3.9	21.0%	20.5%	
BID	Ngân hàng	34.9	-0.3%	1.7	5,188	3.0	2,329	15.0	2.4	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	27.7	-0.5%	1.6	4,476	7.1	2,085	13.3	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.0	0.4%	1.2	2,777	4.6	2,663	9.8	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.0	0.4%	1.3	2,160	5.6	2,113	10.9	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	33.9	-0.3%	1.2	1,838	4.3	2,887	11.7	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	63.8	2.6%	0.8	227	1.5	5,642	11.3	2.2	75.4%	19.6%	
NTP	Nhựa	50.0	-3.1%	0.4	194	0.0	4,932	10.1	2.2	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.4	0.4%	1.3	876	0.1	229	97.9	1.8	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	41.0	-0.6%	0.9	3,786	9.0	4,210	9.7	2.4	39.3%	30.1%	
HSG	Thép	12.8	2.4%	1.4	214	4.2	1,861	6.9	0.9	20.1%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	136.5	-0.3%	0.6	10,335	2.5	5,065	26.9	9.1	59.2%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	218.9	0.0%	0.8	6,103	0.2	7,082	30.9	8.9	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	93.5	-1.0%	1.1	4,282	2.7	5,370	17.4	5.8	29.0%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	21.5	0.7%	0.8	463	2.3	1,053	20.4	1.7	8.8%	11.1%	
ACV	Vận tải	87.0	-0.8%	0.8	8,235	0.2	1,883	46.2	6.9	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	152.2	0.1%	1.1	3,584	7.8	9,463	16.1	7.8	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	40.8	-1.0%	1.7	2,217	2.5	1,727	23.6	3.3	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.5	1.3%	0.9	355	1.2	6,218	4.4	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.6	3.0%	0.8	228	0.4	2,168	8.6	1.4	34.3%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	97.3	0.1%	1.0	677	0.6	5,657	17.2	5.7	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	19.5	2.1%	0.9	380	3.0	1,309	14.9	1.3	25.4%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.0	6.4%	0.6	249	0.8	1,537	9.8	1.1	4.8%	10.9%	
CTD	Xây dựng	166.0	-1.2%	0.8	565	1.5	20,360	8.2	1.7	43.8%	22.5%	
VCG	Xây dựng	19.2	0.0%	1.4	369	1.7	2,715	7.1	1.3	10.7%	19.2%	
CII	Xây dựng	26.6	0.2%	0.6	282	0.8	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.7%	-0.2%
POW	Điện	16.0	-0.6%	0.6	1,629	1.5	1,026	15.6	1.4	70.3%	9.1%	
NT2	Điện	26.5	1.7%	0.7	331	0.4	2,912	9.1	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	28.90	3.21	0.99	4.52MLN
VRE	40.75	2.26	0.54	3.42MLN
PPC	19.75	6.76	0.13	1.30MLN
DPM	19.50	5.41	0.12	2.08MLN
HT1	15.00	6.38	0.11	1.23MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	63.80	-0.93	-0.68	2.10MLN
GAS	117.10	-0.76	-0.54	327570.00
VIC	99.00	-0.50	-0.50	505180.00
PLX	72.00	-1.50	-0.45	1.07MLN
BVH	95.00	-2.06	-0.44	49360.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAS	7.99	6.96	0.00	13160.00
HID	2.92	6.96	0.00	241720.00
APC	33.10	6.95	0.01	97530.00
PXT	2.31	6.94	0.00	81340.00
TTF	5.39	6.94	0.02	2.04MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIE	9.17	-7.00	0.00	4000.00
SVT	5.86	-6.98	0.00	200.00
PIT	6.14	-6.97	0.00	2850.00
DTT	13.40	-6.94	0.00	10.00
HLG	8.36	-6.90	-0.01	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	19.50	2.09	0.08	3.56MLN
TNG	18.70	5.65	0.04	1.99MLN
NVB	8.90	1.14	0.03	1.55MLN
TV2	135.90	3.82	0.03	94600.00
DGC	43.50	2.84	0.03	17200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.20	-2.52	-0.14	7.30MLN
ACB	33.90	-0.29	-0.13	2.91MLN
DBC	28.80	-3.03	-0.05	237300.00
NTP	50.00	-3.10	-0.05	1700.00
PTI	18.10	-4.74	-0.02	700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

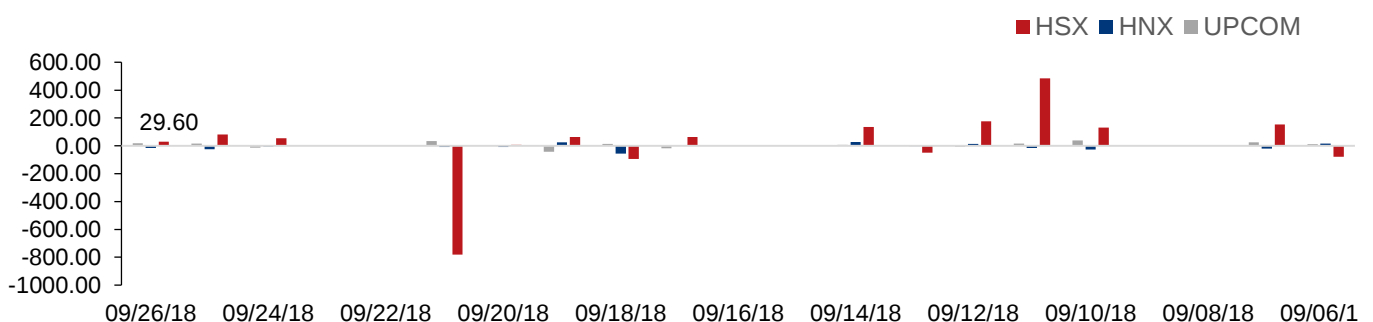
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
QHD	16.50	10.00	0.01	100.00
CTT	8.90	9.88	0.00	100.00
VCM	17.80	9.88	0.00	1000.00
X20	10.70	9.18	0.01	3600.00
VE4	7.20	9.09	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	-12.50	0.00	72400.00
ARM	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DPS	4.60	-9.80	0.00	10100.00
STC	9.30	-9.71	-0.01	100.00
DC4	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	170	84.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.5	2,912	9.1	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	1,003	14.1	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.9	2,887	11.7	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	43.0	5,570	7.7	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	18.0	1,035	17.3	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.6	2,168	8.6	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.0	4,210	9.7	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.7	2,870	10.3	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	18.7	2,847	6.6	1.4	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.9	5,765	6.4	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	46.1	5,094	9.0	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	63.8	3,140	20.3	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.2	1,620	14.3	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.0	2,113	10.9	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	166.0	20,360	8.2	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.2	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	104.4	18,378	5.7	1.7	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	102.5	5,110	20.1	4.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

